

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN KHANG

Do tính chất phức tạp của vấn đề dân tộc, một số quan điểm của học thuyết Mác về vấn đề này bị cắt xén và hoặc làm biến dạng. Những kẻ nhân danh "trung thành" với chủ nghĩa Mác đã không chú ý đến những điều kiện lịch sử gắn với các quan điểm của Mác, áp đặt máy móc học thuyết sinh động của Người vào hoàn cảnh lịch sử mới. Nhưng ở phía khác lại xuất hiện những kẻ nhân danh "sáng tạo" để từ bỏ, xa rời những nguyên lý của Mác về vấn đề dân tộc. Các khuynh hướng trên đã gây tổn thất cho phong trào cách mạng ở nhiều nước.

Đặc biệt, vấn đề dân tộc ngày càng nổi lên là trận địa xung yếu, nhưng nhiều Đảng thiếu quan tâm đúng mức. Vì vậy, kẻ thù đã lợi dụng những nhược điểm này để từ đó lật đổ chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên thực tế âm mưu của bọn đế quốc đã được thực hiện một phần. Những thiếu sót do sai lầm chủ quan về vấn đề dân tộc là một nguyên nhân dẫn đến sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở một số nước. Để giữ vững trận địa dân tộc, một yêu cầu cấp bách đặt ra đối với tất cả các đảng cộng sản là phải sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Trên vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những sáng tạo quan trọng.

1. Nhận thức về quan hệ cách mạng vô sản chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc với tư duy sáng tạo

Theo học thuyết Mác - Lênin, sự nghiệp giải phóng dân tộc nằm trong phạm trù cách mạng vô sản. Quan điểm trên đã khẳng định về lâu dài vấn đề giải phóng dân tộc muốn đi tới thắng lợi trọn vẹn, triệt để phải tiến tới cuộc cách mạng vô sản. Cách mạng vô sản phải quan tâm đúng mức tới cách mạng giải phóng dân tộc. Học thuyết Mác không hề hạ thấp vai trò cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Nhưng, các thủ lĩnh của Quốc tế II (sau khi Ăngghen qua đời) đã hạ thấp vai trò cách mạng giải phóng dân tộc. Họ đặt cách mạng giải phóng dân tộc phụ thuộc hoàn toàn vào cách mạng vô sản ở chính quốc. Họ cho rằng: cách mạng vô sản chính quốc nổ ra thắng lợi sẽ giải phóng nhân dân các nước thuộc địa. Nhân dân các nước thuộc địa không cần phải tiến hành đấu tranh giải phóng dân tộc, mà chờ đợi kết quả cuộc cách mạng vô sản chính quốc đưa lại! Quốc tế III đã uốn nắn lệch lạc trên. Do đó quan niệm của Quốc tế II đã gây tác động tiêu cực trong cách mạng giải phóng dân tộc.

Chính trong bối cảnh đó, tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh được thể hiện rõ nét. Người quan niệm cách mạng vô sản chính quốc không giữ vai trò quyết định với cách

mạng giải phóng dân tộc. Sự nghiệp cách mạng giải phóng thuộc địa phải do nhân dân thuộc địa định đoạt. Cách mạng giải phóng dân tộc không hoàn toàn lệ thuộc, không là hệ quả của phong trào cách mạng vô sản. Mặc dù, hai cuộc cách mạng đó có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhưng đó là quan hệ tương hỗ, ngang bằng. Người đã khái quát mối quan hệ đó một cách sâu sắc, sinh động, nhưng rất cụ thể: chủ nghĩa đế quốc như con đũa hai vôi, một vôi hút máu giai cấp vô sản chính quốc, một vôi hút máu nhân dân thuộc địa. Nếu chỉ cắt một vôi, con vật không chết. Vì vậy, phải cắt cả hai vôi, phải tiến hành xóa bỏ chủ nghĩa đế quốc bằng cả hai cuộc cách mạng ở chính quốc và thuộc địa. Không thể hạ thấp cách mạng giải phóng thuộc địa, đề cao cách mạng **chính quốc**. Trong các tác phẩm: "Bản án chế độ thực dân Pháp" và báo "Người cùng khổ", Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nanh nọc của chủ nghĩa đế quốc trong các nước thuộc địa, chúng dựa vào thuộc địa để vơ vét tài nguyên, bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt. Sự tăng trưởng sức mạnh về vật chất và tinh thần của chúng phần lớn dựa vào thuộc địa. Cả hai cuộc cách mạng đều nhằm thực hiện chiến lược chung đánh bại chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Hai cuộc cách mạng ở chính quốc và thuộc địa như "hai cánh một con chim", như hai lưỡi dao để tiêu diệt "con đũa" đế quốc chủ nghĩa. Người vạch ra sự thống nhất biện chứng sâu sắc giữa cách mạng vô sản chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc, nhấn mạnh sự bình đẳng của hai cuộc cách mạng, mà bất cứ thứ chủ nghĩa cơ hội nào đề cao hoặc hạ thấp một trong hai cuộc cách mạng sẽ làm tổn thất cho phong trào cộng sản quốc tế. Tư tưởng của Hồ Chí Minh hoàn toàn phù hợp với tư tưởng của Mác - Ăngghen. Khi nghiên cứu phong trào giải phóng dân tộc ở Ailen,

các ông đã mạnh dạn từ bỏ quan niệm trước đây cho rằng sự nghiệp giải phóng Ailen từng bước vào cách mạng vô sản Anh. Xuất phát từ thiên tài trí tuệ và sự tổng kết lịch sử đấu tranh cách mạng, các ông đã đưa ra kết luận mới: Dinh lũy của giai cấp tư sản Anh có ở Ailen, cuộc cách mạng ở đó thành công khiến cho xiềng xích của giai cấp công nhân Anh suy yếu. Như vậy, giai cấp vô sản Anh phải giúp đỡ cách mạng Ailen đó là nhiệm vụ để giải phóng mình. Nhưng tư tưởng của các ông đã bị Quốc tế II lãng quên. Hồ Chí Minh căn cứ vào cả hai phương diện lý luận và thực tiễn để đi tới những khẳng định đúng đắn về quan hệ giữa hai cuộc cách mạng ở một nước thuộc địa trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Người là tấm gương về tư duy sáng tạo trong nhận thức các nguyên lý cách mạng. Phải vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với hoàn cảnh, điều kiện lịch sử mới. Nếu không sẽ hạn chế vai trò tác dụng của cách mạng giải phóng dân tộc. Người đã hướng tư tưởng của mình vào hoạt động thực tiễn. Người đem hết tâm huyết để lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong suốt mấy chục năm, đột phá một khâu trong hệ thống đế quốc, chôn vùi chủ nghĩa thực dân cũ và làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân mới. Sự thành công của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam không chờ đợi ở kết quả của cách mạng vô sản Pháp. Thực tiễn đã chứng minh tư tưởng đúng đắn của Hồ Chí Minh. Đây là một điểm bổ sung cho chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường giải phóng dân tộc trong thời đại.

2. Sáng tạo trong thống nhất lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp công nhân

Trong thực tiễn đấu tranh của nhiều cuộc cách mạng, việc giải quyết quan hệ

giữa lợi ích dân tộc và giáo dục thể chất công nhân ngày càng trở nên phức tạp. Tuy lợi ích của dân tộc và của giai cấp công nhân là thống nhất, nhưng không đồng nhất hoàn toàn. Chúng có sự khác biệt nhất định. Không phân định được ranh giới giữa thống nhất và khác biệt tương đối giữa hai lợi ích sẽ dẫn đến sai lầm.

Nếu cho rằng, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp thống nhất với nhau hoàn toàn, sẽ dẫn đến lẫn lộn chiến lược và sách lược, không phân biệt được lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài của dân tộc, xa rời đồng minh, gạt bỏ lực lượng có thể tranh thủ, bất thực tiễn sinh động phải khuôn theo nguyên lý chung một cách cứng đờ, máy móc. Nếu xem hai lợi ích khác biệt hẳn nhau, mâu thuẫn với nhau, bỏ qua những mặt thống nhất giữa hai lợi ích, sẽ rơi vào xu hướng cực đoan, chỉ chú ý giải quyết từng lợi ích, không chú ý quan hệ gắn bó giữa chúng, giải quyết các nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giai cấp một cách phiến diện, tản mạn, phân tán lực lượng. Do chỉ chú ý đến lợi ích dân tộc sẽ sa vào chủ nghĩa vị kỷ dẫn đến bị cô lập không được sự ủng hộ của phong trào cách mạng quốc tế. Do thiên về lợi ích giai cấp, không quan tâm đúng mức đến lợi ích dân tộc sẽ không tập hợp được các nhân tố cách mạng trong nước.

Vấn đề lợi ích còn trở nên khó giải quyết hơn do chủ nghĩa đế quốc. Các chính trị gia tư sản đầu cơ vào vấn đề này ngày càng tăng. Chúng tìm mọi cách nuôi dưỡng các thành kiến cổ truyền trong các dân tộc. Chúng tự nhận là kẻ vì lợi ích dân tộc. Giai cấp tư sản bề ngoài đặt yêu sách của dân tộc lên hàng đầu. Nhưng thực tế là vì lợi ích của chính bản thân giai cấp tư sản.

Đảng ta đã thống nhất được lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp công nhân ở chỗ đã

phát hiện ra yêu cầu chung của các giai cấp. Đây là điểm đặc biệt quan trọng, trong cộng đồng dân tộc Việt Nam bao gồm nhiều tầng lớp, nhiều giai cấp khác nhau rất đa dạng, phong phú. Cộng đồng dân tộc Việt Nam không phải là một cộng đồng thuần nhất mà trong lòng nó chứa đựng các mâu thuẫn khác nhau. Ngay trong các cộng đồng dân tộc có những lợi ích không hoàn toàn giống nhau, thậm chí có những "cặp" lợi ích mâu thuẫn như lợi ích giữa địa chủ và nông dân, tư sản và công nhân v.v.. Nhưng dưới chế độ thống trị của thực hiện Pháp, trừ bọn Việt gian phản động, còn phần lớn các giai cấp đều có chung một yêu cầu đánh đuổi thực dân Pháp, đó là lợi ích thiết thân của các giai cấp. Đây chính là sự thống nhất và các khác biệt giữa lợi ích dân tộc và giai cấp. Đảng đã nắm chắc được vấn đề này, vì vậy, đã thống nhất được lợi ích dân tộc và lợi ích của các giai cấp trước hết là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Trong giai đoạn giành chính quyền, Đảng đã đặt lợi ích dân tộc là "tối cao", các lợi ích khác phải phục tùng lợi ích dân tộc. Tại Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) Đảng đã khẳng định: nếu không giải phóng được dân tộc thì chẳng những dân tộc mãi mãi sống trong kiếp ngựa trâu mà quyền lợi bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không giành lại được. Đây là sự tổng kết, khái quát, ngắn gọn, xúc tích, nhưng hết sức sinh động mối quan hệ thống nhất giữa lợi ích dân tộc và giai cấp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng căn cứ vào đó để triển khai cụ thể các vấn đề chiến lược và sách lược cách mạng, tập trung lực lượng để giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Đáp ứng nguyện vọng của các giai cấp, Đảng đã chống lại bọn quốc gia cải lương, bọn "Pháp Việt đê huê" cho là người đại diện cho quyền lợi dân tộc,

chúng đưa ra khẩu hiệu "phụng sự Tổ quốc", nhưng trên thực tế là bảo vệ lợi ích của một nhóm nhỏ của giai cấp bóc lột như đại địa chủ, tư sản mại bản sống nhờ vào thực dân Pháp. Đồng thời, Đảng kiên quyết chống bọn giả danh cách mạng, luôn luôn dùng ngôn từ cực "tả" đề cao lợi ích dân tộc mưu mô đánh lạc hướng phong trào cách mạng dân tộc, thực tế là công cụ để phục vụ lợi ích cho bọn Nhật - Pháp.

Song, muốn thống nhất được lợi ích dân tộc phải đáp ứng được cụ thể lợi ích của từng giai cấp. Điều đó còn do lợi ích dân tộc tuy là lợi ích chung nhưng có những mặt, những thuộc tính gắn với lợi ích của từng giai cấp. Nếu không giải quyết được các lợi ích của từng giai cấp, sự thống nhất lợi ích chung sẽ bị phá vỡ. Vì vậy, trong các cuộc đấu tranh Đảng đã nêu ra những mục tiêu nhằm bảo vệ lợi ích của từng giai cấp, trước hết là các giai cấp cơ bản. Đối với giai cấp công nhân Đảng đưa ra khẩu hiệu đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống cúp phạt đánh đập, đòi ban hành luật lao động, đòi tự do, lập các nghiệp đoàn. Đối với giai cấp nông dân, từng bước đáp ứng nguyện vọng sâu sa nhất là người cày có ruộng. Đảng đã tịch thu ruộng đất của bọn phản động tay sai Pháp chia cho dân nghèo ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Đảng tích cực giúp đỡ nông dân chống nạn đói, chống sưu cao thuế nặng, chống nạn cho vay "cắt cổ". Đối với các giai cấp tiểu tư sản đòi tự do buôn bán, giảm thuế các mặt hàng, giảm thuế chợ v.v.. Hồ Chí Minh không đem lợi ích giai cấp công nhân đối lập với lợi ích dân tộc, coi đó là một bộ phận của lợi ích dân tộc. Do thống nhất được lợi ích dân tộc với lợi ích của giai cấp công nhân nên không đẩy phong trào công nhân trở thành phong trào biệt lập với phong trào dân tộc. Ngược lại, nó góp phần

làm tăng sức mạnh của giai cấp công nhân, tránh được cho giai cấp công nhân rơi vào tình trạng đương đầu với thực dân Pháp một cách đơn độc.

3. Sáng tạo trong cách giải quyết vấn đề nông dân

Giải quyết vấn đề nông dân là vấn đề có tính thời đại. Cho đến thời gian gần đây giai cấp nông dân vẫn chiếm tỷ lệ cao trong dân cư, ngay trong những nước công nghiệp phát triển. Giai cấp nông dân là giai cấp lớn ở nhiều nước, vì vậy, mọi cuộc cách mạng không thể bỏ qua vấn đề nông dân. Hơn nữa nông dân là người "đồng minh tự nhiên", và là vấn đề sống còn của nhiều cuộc cách mạng, không riêng đối với cách mạng Việt Nam. Vai trò của nông dân đã được học thuyết Mác làm sáng rõ. Mác và Lênin hai lãnh tụ của phong trào cách mạng thế giới ở hai thời đại, nhưng thống nhất trong đánh giá giai cấp nông dân. Mác cho rằng, đối với giai cấp công nhân không liên minh được với nông dân, bài ca cách mạng của họ trở thành bài "ai điếu". Lênin khẳng định, giai cấp công nhân không được nông dân ủng hộ chỉ một mình đương đầu với kẻ thù chắc chắn sẽ thất bại.

Mặc dù vậy, vẫn có những thiên hướng cực đoan trong nhận xét, đánh giá giai cấp nông dân. Xu hướng "tả" phủ nhận khả năng cách mạng của giai cấp nông dân. Xu hướng này chỉ coi giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất cách mạng, vì vậy chủ trương "bàn cùng hóa" nông dân để họ trở thành người vô sản ngược lại, xu hướng "hữu" cho rằng nông dân là giai cấp duy nhất cách mạng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo học thuyết Mác vào hoàn cảnh một nước thuộc địa, xem xét nông dân Việt Nam một cách

toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, lịch sử. Hồ Chí Minh không đánh giá nông dân theo quan niệm của một số nước, mà dựa vào thực tiễn Việt Nam. Người thấu triệt quan điểm của Lênin: "Người mác-xít phải chú ý đến cuộc sống sinh động, đến sự chính xác của hiện thực, chứ không tiếp tục bám lấy cái chân lý ngày hôm qua"*.

Căn cứ vào thực tiễn, với tri thức khoa học và tư duy sáng tạo, Hồ Chí Minh đứng trên quan điểm thời đại để có cách đánh giá toàn cục và chính xác đối với nông dân. Người không đem giai cấp nông dân đối lập với giai cấp công nhân. Nông dân là bạn đồng minh của giai cấp công nhân Việt Nam. Trong tác phẩm "Đường Cách mạng", "Chính Cương", "Luận Cương" đều nhất quán cho rằng, nông dân cùng với công nhân là động lực chính của cách mạng. Hồ Chí Minh hướng nông dân đi theo giai cấp vô sản. Chính vì thế, tất cả các chính đảng và tổ chức xã hội ở Việt Nam từ năm 1930 trở đi, không một tổ chức nào có thể tranh giành ảnh hưởng của Đảng với nông dân. Giai cấp nông dân Việt Nam đã chống lại giai cấp phong kiến và không đi theo giai cấp tư sản. Đó là nét khác biệt trong lịch sử chính trị của nông dân Việt Nam với một số nước khác.

Nhưng, đồng thời Hồ Chí Minh thấy rõ mặt hạn chế của nông dân. Hạn chế đó do phương thức sản xuất phong kiến ngự trị lâu đời ở Việt Nam. Ở Việt Nam, thực dân Pháp còn chủ trương duy trì phương thức sản xuất phong kiến để bóc lột được nhiều hơn. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa du nhập vào Việt Nam không được bao nhiêu, chưa phá vỡ được tính chất "ao tù phương Đông" của Việt Nam. Do đó, nông

dân Việt Nam còn bị hạn chế nặng nề về tính tự phát của người tiểu nông, và tư duy trì trệ. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cho rằng những hạn chế của giai cấp nông dân không phải là cái gì cố hữu không thể cải tạo nổi.

Hồ Chí Minh phân tích sát thực trạng của giai cấp nông dân Việt Nam, trên cả mặt tích cực và hạn chế, vì vậy, trong chiến lược cách mạng Việt Nam, nông dân là lực lượng cách mạng to lớn một động lực mạnh, nhưng họ không thể là giai cấp lãnh đạo - cách mạng. Quan điểm đánh giá giai cấp nông dân của Hồ Chí Minh là sáng tạo, nó không bị lệ thuộc, không bị chi phối từ tình hình bên ngoài không phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Giai cấp tư sản vẫn cho mình là người trung thành, là người giải phóng cho dân tộc. Song thực tiễn hoàn toàn không như vậy. Họ đang kìm hãm các dân tộc không những về cơ sở vật chất mà còn hủy hoại những giá trị văn hóa tinh thần, áp dụng hàng loạt các hoạt động phi nhân tính. Nhiều dân tộc ở Á, Phi bị lâm vào đói nghèo và một số dân tộc đang đứng trước thảm họa. Dân tộc vẫn còn là vấn đề nóng bỏng của thời đại ngày nay. Đối với các đảng cộng sản đây là lĩnh vực có tầm chiến lược, là một nội dung của cách mạng vô sản. Những quan điểm của Mác và Lênin về vấn đề này cần được vận dụng sáng tạo vào thực tiễn hiện nay. do đó, sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực dân tộc vẫn có những ý nghĩa sâu sắc.

* Lênin, Toàn tập, tập 31, tr.162.